

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
MỎ VÀ ĐÓNG TÀU – TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 30 BC/CTy

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty cổ phần cơ khí mỏ và đóng tàu – TKV

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MỎ VÀ ĐÓNG TÀU – TKV
- Tên công ty bằng tiếng anh: VINACOMIN - MINERAL MECHANIC AND SHIPBUILDING JOIN STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700479764 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 30/6/2010 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 16/9/2015
- Vốn điều lệ: 23.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 23.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Cái Lân - Phường Bãi Cháy - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0203.3846436
- Số fax: 0203.3845661
- Mã chứng khoán: MDT

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV tiền thân là Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long. Công ty được thành lập theo quyết định số 426/QĐ-UB ngày 11/3/1993 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thành lập Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long. Theo văn bản số 69/CP-ĐMDN ngày 08/01/2004 của Chính phủ, Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long được chuyển về làm doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Than Việt Nam. Ngày 09/01/2004 Bộ Công nghiệp có Quyết định số 06/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long về làm doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Than Việt Nam.

- Ngày 15/01/2004, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Than Việt Nam ban hành Quyết định số 93/QĐ - HĐQT về việc chuyển Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long thành Công ty Cơ khí Đóng tàu Than Việt Nam.

- Ngày 08/11/2006, Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành Quyết định số 2464/QĐ-HĐQT về việc đổi tên Công ty Cơ khí Đóng tàu Than Việt Nam thành Công ty Cơ khí Đóng tàu - TKV.

- Ngày 15/06/2010, Bộ Công thương ban hành Quyết định số 316/QĐ- BCT về việc chuyển Công ty Cơ khí Đóng tàu - TKV thành Công ty TNHH MTV Cơ khí Đóng tàu - Vinacomin.

- Ngày 07/02/2013, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định 314/QĐ-TTg phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015 theo đó Công ty TNHH MTV Cơ khí Đóng tàu - Vinacomin là một trong những đơn vị sẽ được thực hiện cổ phần hóa chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Ngày 06/03/2014, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành Quyết định số 398/QĐ-Vinacomin về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ khí Đóng tàu - Vinacomin.

- Ngày 23/6/2015, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 1.127.000 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 23.500 đồng/cổ phần.

- Ngày 30/8/2015, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.

- Ngày 01/10/2015, Công ty TNHH MTV cơ khí đóng tàu – Vinacomin được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần cơ khí mở và đóng tàu – TKV theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700479764, đăng ký lần đầu ngày 30/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16/9/2015 do Sở Kế hoạch Đầu tư Quảng Ninh cấp với vốn điều lệ là 23.000.000.000 đồng.

- Ngày 02/6/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 109/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 2.300.000 cổ phiếu.

- Ngày 23/12/2019 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có quyết định số 862/QĐ-SGDHN chấp thuận cho Công ty cổ phần cơ khí mở và đóng tàu – TKV được giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán DMT;

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông;

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu;

Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 15.100.000 cổ phiếu.

- Ngày 31/12/2019 Công ty chính thức được giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Đóng tàu và cấu kiện nổi Mã số: 3011

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền; sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành than.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

* Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc.

* Cơ cấu bộ máy quản lý:

Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng các phòng chức năng, Phó các phòng chức năng, Quản đốc các phân xưởng, Phó quản đốc các phân xưởng.

* Các công ty con, công ty liên kết:

Không có các công ty con, công ty liên kết.

5. Định hướng phát triển

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Bám sát sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thực hiện tốt gia công vì chống lò, gia công, sửa chữa khí mở phục vụ các đơn vị trong ngành than; Duy trì sửa chữa đóng mới tàu thuyền, chú trọng thị trường đóng mới, sửa chữa tàu du lịch tạo doanh thu, việc làm giúp công ty dần thoát khỏi tình trạng khó khăn, ổn định và phát triển.

- Chú trọng thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường; đầu tư sửa chữa các hạng mục công việc bảo vệ môi trường của công ty.

- Trong chỉ đạo sản xuất sẽ tiếp tục thực hiện mô hình Công ty quản lý tập trung kết hợp khoán quản chi phí từng bộ phận.

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty xây dựng chiến lược phát triển bền vững dựa trên việc tuân thủ luật pháp và các quy tắc quản trị để đảm bảo an toàn phát triển trong mọi tình huống. Ngoài ra, Công ty còn chủ động đón nhận những cơ hội đầu tư tiềm năng, nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, kiểm soát chi phí, chủ động về nguồn vốn, chủ động đối phó và giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng từ hệ thống chính sách vĩ mô, sự biến động thị trường.

- Trong sản xuất kinh doanh, Công ty gắn liền với định hướng: hoạt động đầu tư, phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại kết hợp với công nghệ quản lý tiên tiến để tạo ra những sản phẩm tối ưu cho xã hội, mang đến cho khách hàng những sản phẩm phù hợp, hiệu quả với mức chi phí thấp nhất và nỗ lực phấn đấu để Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV trở thành một thương hiệu mạnh ở trong và ngoài nước.

- Trong sản xuất, phát huy và khai thác tối đa các tiềm năng và nguồn lực sẵn có, khi có thời cơ tiếp tục mở rộng các hạng mục đầu tư, phát triển ngành nghề hay lĩnh vực kinh doanh mới. Ngoài ra, công tác tiếp thị và phát triển thị trường của Công ty phải tạo thị phần vững chắc cho các sản phẩm của doanh nghiệp.

- Trong chiến lược phát triển của mình, Công ty luôn chú trọng đến yếu tố con người, coi con người là tài sản quý giá nhất, là nhân tố quyết định cho sự phát triển bền vững. Công ty thường xuyên áp dụng các chương trình đào tạo và huấn luyện kỹ năng để nâng cao, phát triển chất lượng nguồn nhân lực.

6. Các rủi ro: Doanh thu sụt giảm không hoàn thành kế hoạch năm

- Công việc của ngành Đóng tàu vẫn đang trong thời kỳ chìm lắng chưa phục hồi nên doanh thu đóng mới và sửa chữa phương tiện thủy của công ty vẫn rất thấp, dự kiến chỉ đạt 24.000.000.000 đồng - chiếm tỷ trọng 4% tổng Doanh thu cả năm.

- Doanh thu Công việc Cơ khí mỏ có nguy cơ vào thời kỳ suy giảm do Tập đoàn TKV đang tích cực giảm chi phí sản xuất bằng cách áp dụng rộng rãi công nghệ chống Vĩ Neo thay công nghệ chống Vĩ Thép đang sử dụng các năm qua. Năm 2020 doanh thu vì chống lò ước sụt giảm khoảng 120 tỷ đồng - 150 tỷ đồng do đó công ăn việc làm của người lao động sụt giảm và hiệu quả sản xuất kinh doanh sẽ rất thấp.

- Bước sang năm 2020, dịch covid – 19 lan rộng toàn cầu ảnh hưởng đến việc làm của Công ty sụt giảm.

II. Tình hình hoạt động trong năm**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	568.406.000.000	612.411.575.275	107,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.350.000.000	2.675.226.574	113,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.350.000.000	2.675.226.574	113,8%
4	Tỷ lệ cổ tức (Dự kiến trình ĐHCĐ thường niên năm 2020)	0%	0%	100%

2. Tổ chức và nhân sự:**2.1. Danh sách Ban giám đốc**


Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu
1	Lê Hữu Hà	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc	Sinh ngày: 22/4/1958 Trình độ: Thạc sỹ	1.499.700
2	Phạm Viết Liệu	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc	Sinh ngày: 19/10/1969 Trình độ: Đại học	600
3	Nguyễn Thái Nguyên	Ủy viên HĐQT; Phó giám đốc	Sinh ngày: 16/6/1977 Trình độ: Đại học	600
4	Lê Thị Thúy	Kế toán trưởng	Sinh ngày: 11/8/1975 Trình độ: Đại học	0

2.2. Những thay đổi trong Ban giám đốc

Không có

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**3.1. Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm 2019, Công ty không đầu tư lớn hay thực hiện dự án nào, chỉ thực hiện sửa chữa thường xuyên phục vụ sản xuất.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:Không có 

4. Tình hình tài chính**4.1. Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	232.237.683.439	171.794.390.409	73,97%
Doanh thu thuần	669.829.562.245	612.411.575.275	91,43%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.518.760.006	2.501.018.736	99,30%
Lợi nhuận khác	(56.331.953)	174.207.838	-
Lợi nhuận trước thuế	2.462.428.053	2.675.226.574	108,64%
Lợi nhuận sau thuế	2.462.428.053	2.675.226.574	108,64%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,61	0,51
2	Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/Nợ NH	Lần	0,55	0,46
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,93	0,88
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	12,35	7,56
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	46	62
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,7	3,0
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,37	0,44

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,23	14,28
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	1,01	1,32
4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,38	0,41

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần của công ty đang lưu hành là: 2.300.000 CP) tương đương 23.000.000.000 đồng, trong đó 100% là cổ phần phổ thông.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Không có sự biến động.

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước	10	2.300.000	100%
1.1	Tổ chức	01	790.000	34,35%
1.2	Cá nhân	09	1.510.000	65,65%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
Tổng Cộng		10	2.300.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Nguồn nước cung cấp và sử dụng: Do công ty cấp nước sạch Quảng Ninh cung cấp. Nguồn điện do Điện lực Quảng Ninh cung cấp. Công ty sử dụng điện, nước phục vụ cho sản xuất, thường xuyên kiểm tra các hoạt động có tiêu thụ điện, nước để hạn chế tối đa các nguồn điện, nước gây lãng phí.

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Trong quá trình sản xuất, công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường của Nhà nước. Công ty thường xuyên có ý thức và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định và

hướng dẫn bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm và không làm ảnh hưởng xấu tới chất lượng môi trường cho khu vực. Do vậy trong quá trình hoạt động, công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

- Chính sách liên quan đến người lao động: Công ty luôn xác định vấn đề sức khỏe và an toàn lao động là mục tiêu quan trọng chung của toàn hệ thống từ Ban giám đốc tới các cấp quản lý đến công nhân. Công ty luôn áp dụng các chính sách phù hợp với thực tế đảm bảo chính sách về sức khỏe, an toàn lao động và phục lợi thực sự có ích cho người lao động. Bên cạnh việc bảo vệ sức khỏe cho người lao động, công ty cũng luôn chăm lo đến đời sống cán bộ nhân viên. Hàng năm công ty tổ chức tham quan nghỉ mát cho CBNV dịp hè, tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ khi bản thân hoặc gia đình CBCNV bị ốm đau, hiếu hỉ,... Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước.

- Công ty luôn có trách nhiệm và mối quan hệ tốt đối với cộng đồng địa phương nên luôn được sự đồng thuận và ủng hộ của chính quyền địa phương trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện mục tiêu dân đưa công ty thoát khỏi tình trạng khó khăn do nợ đầu tư và lỗ lũy kế từ công ty TNHH chuyển sang công ty cổ phần và xây dựng công ty ổn định phát triển, với quyết tâm cao nhất của tập thể Ban giám đốc, tập thể cán bộ quản lý cùng toàn thể công nhân viên lao động, Công ty đã đạt được những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	612.411.575.275	669.829.562.245
2	Các khoản giảm trừ		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	612.411.575.275	669.829.562.245
4	Giá vốn hàng bán	584.526.209.625	643.103.648.428
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.885.365.650	26.725.913.817
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.070.643	5.999.856
7	Chi phí tài chính	3.465.119.470	2.864.572.040
8	Chi phí bán hàng	5.856.510.495	5.515.521.307
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.066.787.592	15.833.060.320
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.501.018.736	2.518.760.006
11	Thu nhập khác	3.691.242.999	11.235.293
12	Chi phí khác	3.517.035.161	67.567.246
13	Lợi nhuận khác	174.207.838	(56.331.953)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.675.226.574	2.462.428.053
15	Thuế TNDN phải nộp	-	-
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.675.226.574	2.462.428.053
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.163	1.071

2. Tình hình tài chính

Tài sản ngắn hạn chiếm 45% tổng tài sản và tài sản dài hạn chiếm 55% tổng tài sản. Bên cạnh đó, cơ cấu nợ chiếm 88% tổng nguồn vốn và vốn chủ sở hữu chiếm 12%.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn thì 98% trong số đó là các khoản phải thu và hàng tồn kho.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Đổi mới về cơ chế quản lý theo hướng gắn quyền lợi với trách nhiệm, quyền tự chủ cho các đơn vị sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đổi mới cơ chế bổ nhiệm, giao nhiệm vụ cho cán bộ quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tận dụng tối đa cơ sở vật chất, mặt bằng sản xuất của công ty để có phương án kinh doanh dịch vụ cảng biển.
- Xây dựng sản phẩm mới cho công ty.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

- Trong định hướng phát triển chung, Công ty luôn hướng đến mục tiêu thoát khỏi khó khăn, ổn định phát triển. Không chỉ đặt lợi nhuận lên hàng đầu, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty còn phải gắn liền với trách nhiệm xã hội, đảm bảo rằng những hoạt động của mình tuân thủ theo pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

- Công ty cho rằng trước hết, doanh nghiệp phải tự thân đặt ra trách nhiệm của mình đối với người lao động, môi trường sản xuất, môi trường thiên nhiên,... Cụ thể, phải luôn có định hướng đầu tư và cải tiến trang thiết bị, kỹ thuật nhằm bảo vệ môi trường.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

Năm 2019 Công ty cổ phần cơ khí mỏ và đóng tàu – TKV đã đã được những kết quả nhất định cũng như vẫn còn những tồn tại, nhưng với sự cố gắng của Ban giám đốc đã chỉ đạo đơn vị thực hiện hiệu quả định hướng chiến lược đề ra. Với chủ trương tập trung vào sản xuất gia công vì chống lò, gia công sửa chữa cơ khí cho các mỏ, duy trì đóng mới và sửa chữa các phương tiện thủy, tăng cường phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ, phát huy những thế mạnh, điều kiện sẵn có của công ty để nâng cao uy tín, mang lại hiệu quả cao nhất, phân đầu hoàn thành kế hoạch đề ra, quan tâm nâng cao đời sống để CBCNV để từ đó CBCNV phấn khởi, yên tâm công tác, tin tưởng vào sự chỉ đạo, lãnh đạo của đơn vị, nêu cao tinh thần đoàn kết để đưa công ty thoát khỏi tình trạng khó khăn, dần ổn định phát triển. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty trong ngành than và thị trường nói chung.

Năm 2020 là năm Công ty vẫn còn nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí, đề ra đường lối đúng đắn cùng với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty, cũng như sự quyết tâm của toàn thể CBCNV trong công ty, Công ty cổ phần cơ khí mỏ và đóng tàu – TKV sẽ vượt qua và hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Năm 2020, Công ty đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	587.790
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.516
3	Tỷ lệ cổ tức	%	0%

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT: HĐQT gồm 05 người; 01 Chủ tịch; 04 ủy viên. Hiện nay có 04 thành viên của HĐQT đang là cán bộ, nhân viên trong công ty, 01 thành viên của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam không tham gia điều hành.

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)	Thành viên HĐQT không tham gia điều hành
1	Lê Hữu Hà	Chủ tịch	65,204	
2	Hoàng Minh Hiếu	Ủy viên	34,35	x
3	Phạm Viết Liệu	Ủy viên	0,026	
4	Nguyễn Thái Nguyên	Ủy viên	0,026	
5	Ngô Quốc Oánh	Ủy viên	0	

1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT

- Tiểu ban Thư ký: Bà Nguyễn Thị Huệ

1.3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2019

Số lượng cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Lê Hữu Hà	Chủ tịch	06	100	
2	Hoàng Minh Hiếu	Ủy viên	06	100	
3	Phạm Viết Liệu	Ủy viên	06	100	
4	Nguyễn Thái Nguyên	Ủy viên	06	100	
5	Ngô Quốc Oánh	Ủy viên	06	100	

Các Nghị quyết chính của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/BB-HĐQT	30/3/2019	Thông qua nội dung, chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
2	03/BB-HĐQT	29/6/2019	Thông qua quyết toán bàn giao tài chính thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần
3	04/BB-HĐQT	20/7/2019	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng, Kế hoạch Quý III/2019
4	05/BB-HĐQT	26/10/2019	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng, Kế hoạch quý IV/2019
5	06/BB-HĐQT	28/12/2019	Thông qua kết quả SXKD năm 2019, Xây dựng kế hoạch năm 2020

1.4. Hoạt động của tiểu ban Thư ký

- Tham gia các phiên họp của HĐQT để ghi chép biên bản và cập nhật đầy đủ các thông tin cho thành viên HĐQT và BKS;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, văn bản phục vụ cuộc họp HĐQT;
- Theo dõi thực hiện các văn bản thông nhất tại cuộc họp báo cáo HĐQT tổng hợp để xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh;
- Cập nhật các văn bản cấp trên và văn bản quy phạm pháp luật phục vụ cho công tác quản trị của HĐQT và Ban giám đốc.

1.5. Số lượng thành viên HĐQT đã có chứng chỉ về đào tạo quản trị công ty 2/5 thành viên.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên Ban kiểm soát:

Số TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Phạm Thị Bích Dung	Trưởng ban	0
2	Nguyễn Thị Tâm	Ủy viên	0
3	Nguyễn Thị Huế	Ủy viên	0

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hoàn thành chức năng, nhiệm vụ; số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Số TT	Thành viên BKS	Số cuộc họp BKS	Nội dung
1	Phạm Thị Bích Dung	3	Họp định kỳ giải quyết các công việc trong kế hoạch công tác của BKS
2	Nguyễn Thị Tâm	3	
3	Nguyễn Thị Huế	3	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát:

Số TT	Nội dung	Số lượng (người)	Mức thực chi 2019 (VNĐ)	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	5	148.068.000	
2	Ban kiểm soát	3	91.476.000	
	Cộng		239.544.000	

Ban giám đốc được hưởng đầy đủ các khoản tiền lương, thưởng, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không.

3.3. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội.

- Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- HĐQT, BKS
- Lưu.



Lê Hữu Hà